

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2020/HS-ST
Ngày: 18-11-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ông Ngọc Lễ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Ngọc Giao;

Ông Ngụy Thanh Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thái Thường -Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 91/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2020/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Phạm V T; sinh năm 1975 tại xã B, huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 3, xã B, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức N và bà Phạm Thị B (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ph và 03 con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 02 - 10 - 2019 bị Công an xã Giao Xuân, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 24 - 6- 2020 chuyển tạm giam từ ngày 03 - 7- 2020 đến nay; “có mặt”.

2. Cao V P; sinh năm 1972 tại xã Y, huyện G, tỉnh N; nơi cư trú: Xóm 15, xã Y, huyện G, tỉnh N; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Văn H và bà Doãn Thị T (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị Ng và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28 - 11 - 2008 bị Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo bị bắt tạm

giữ từ ngày 24 - 6 - 2020 chuyển tạm giam từ ngày 03 - 7 - 2020 đến nay; “có mặt”.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn V N; “vắng mặt”.
2. Anh Đỗ Quang H; “vắng mặt”.
3. Bà Nguyễn Thị Ph; “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24 - 6 - 2020, tổ công tác Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định làm nhiệm vụ tuần tra tại khu vực xóm 15, xã Y, huyện G, tỉnh N, phát hiện Cao V P đang đứng một mình có biểu hiện nghi vấn cất giấu trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra hành chính đối với P. Quá trình kiểm tra, P đã tự giác lấy trong túi quần bên phải đang mặc giao nộp cho tổ công tác 03 ống nhựa màu xanh bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, P khai nhận đó là ma túy đá của P cất giấu để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ của P 03 ống nhựa màu xanh bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu M và 01 điện thoại di động màu vàng mặt sau có chữ MI cùng số tiền 990.000 đồng.

Quá trình lập biên bản, P khai vào khoảng 10 giờ ngày 24 - 6 - 2020, P đi nhờ xe của những người không quen biết đến nhà Phạm V T tại xóm 3, xã B, huyện G, tỉnh N để mua ma túy. Gặp T ở nhà, P hỏi T mua 400.000 đồng tiền ma túy, T đồng ý nhận tiền rồi đưa lại cho P 03 ống ma túy đá. Khi mua xong, P đi về gần đến nhà thì bị tổ công tác Công an huyện Giao Thủy bắt giữ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm V T khi T đang ở khu vực xóm N, xã N, huyện G, tỉnh N. Quá trình bắt giữ, T đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 03 đoạn ống nhựa màu xanh bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. T khai nhận là ma túy đá, T cất giấu để bán kiếm lời. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm V T, thu giữ của T 03 ống nhựa màu xanh bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng và 01 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong trong phong bì thư ký hiệu T; 01 xe máy Wave anpha BKS 18G1-18189 cùng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu vàng đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở của Phạm V T, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy còn thu giữ 32 túi nilon màu trắng, kích thước mỗi túi khoảng (1,5x2)cm được đựng trong 01 túi nilon màu trắng; 34 đoạn ống nhựa nhỏ

có kích thước khoảng 03 cm được hàn kín một đầu gồm 05 đoạn màu xanh, 10 đoạn màu tím, 19 đoạn màu vàng cam được đựng trong một túi nilon màu trắng, được niêm phong ký hiệu K; 14 ống thủy tinh màu trắng kích thước mỗi ống khoảng 22 cm; 02 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá gồm 01 lọ nhựa bên trên có gắn ống hút màu xanh và lõi thủy tinh màu trắng, 01 lọ thủy tinh bên trên có gắn ống hút bằng thủy tinh màu trắng. T khai nhận những đồ vật nêu trên là của T, T dùng để đựng ma túy đá.

Tại bản kết luận giám định số 715/GĐKTHS ngày 25 - 6 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh hàn kín hai đầu được niêm phong trong 02 (hai) phong bì thư ký hiệu M gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu M: 0,296 gam.

Tại bản kết luận giám định số 716/GĐKTHS ngày 25 - 6 - 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng trong 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh dài khoảng 03 cm hàn kín hai đầu và trong 01 (một) túi nilon màu trắng được niêm phong ký hiệu T gửi giám định đều là ma túy. Loại ma túy: Methamphetamine. Tổng khối lượng mẫu T: 0,880 gam.

Tại bản kết luận giám định số 4192/C09-P4 ngày 30 - 6 - 2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh (ký hiệu M); 03 (ba) đoạn ống nhựa màu xanh (ký hiệu T) và 05 (năm) đoạn ống nhựa màu xanh (ký hiệu K) gửi giám định đều là các ống nhựa cùng loại.

Tại bản kết luận giám định số 4202/C09-TT2 ngày 01 - 7 - 2020 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Hàm lượng Methamphetamine trong mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu M gửi giám định là 72,7%; hàm lượng Methamphetamine trong mẫu tinh thể màu trắng ký hiệu T gửi giám định là 72,3%;

Bản Cáo trạng số 94/CT-VKS ngày 30 - 9 - 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định truy tố bị cáo Cao V P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Phạm V T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, công nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Cao V P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Cao V P từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm V T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phạm V T từ 24 tháng đến 30 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy và các đoạn ống nhựa hoàn trả mẫu vật sau giám định cùng 32 túi nion kích thước (1,5x2)cm, 14 ống thủy tinh màu trắng và 02 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá; áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự truy thu số tiền 400.000 đồng là tiền T đã bán ma túy cho P mà có sung ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, các bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt và miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 24 - 6 - 2020, tổ công tác Công an huyện Giao Thủy kiểm tra thu giữ của Cao V P 03 ống Methamphetamine (là ma túy đá) có tổng khối lượng 0,296 gam, hàm lượng 0,72,7% P khai mua của Phạm V T với giá 400.000đ, P cất giấu để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã thu giữ của Phạm V T 03 ống nhựa và 01 túi nilon đều chứa Methamphetamine có tổng khối lượng 0,880 gam, hàm lượng 72,3% T khai cất giấu để bán kiếm lời và bán cho Cao V P 03 ống ma túy đá như P khai như trên. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo Cao V P đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phạm V T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo thấy: Hành vi mua bán, tàng trữ ma túy là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Ma túy không chỉ hủy hoại sức khỏe của người

sử dụng mà còn ảnh hưởng tới gia đình, cộng đồng, là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật, làm gia tăng các loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, do đó cần có hình phạt tương xứng đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định của Bộ luật Hình sự. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị cáo Phạm V T có đơn trình bày hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 của Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo công tác, giúp đỡ Đoàn biên phòng Quất Lâm trong đấu tranh phát hiện tội phạm nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm t khoản 1 của Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt chính: Căn cứ các quy định của pháp luật, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng...”, tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cho thấy các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

[7.1] Căn khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy và các đoạn ống nhựa hoàn trả mẫu vật sau giám định; 32 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm được đựng trong túi màu trắng đã qua sử dụng; 14 ống thủy tinh màu trắng mỗi ống dài khoảng 22 cm đã qua sử dụng; 02 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá (gồm 01 lọ nhựa trên có gắn ống hút và 01 lọ thủy tinh trên có gắn ống hút) đã qua sử dụng.

- Truy thu số tiền 400.000 đồng đối với T là tiền T bán ma túy cho P mà có sung ngân sách Nhà nước.

[7.2] Chiếc xe máy BKS 18G1-18189, T sử dụng làm phương tiện đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của anh Doãn Đ H (là anh

traí của anh Doãn Đình H1), khi T mượn xe đi mua ma túy anh H1 không biết nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại chiếc máy trên cho anh H1 là phù hợp.

[7.3] Đối với 02 chiếc điện thoại di động và số tiền 990.000 đồng thu giữ của P và T, quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của P và T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy đã trả lại các tài sản trên cho gia đình các bị cáo là phù hợp.

[8] Về nguồn gốc số Methamphetamine T đã bán cho P và cất giấu để bán, quá trình điều tra không xác định được người bán số Methamphetamine này cho T nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Cao V P phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Cao V P 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s, t khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; tuyên bố bị cáo Phạm V T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Phạm V T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 24 tháng 6 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy 02 (hai) phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật gửi giám định số 4192/C09-P4 và 4202/C09 (TT2) của Viện khoa hình sự - Bộ Công an; 32 túi nilon màu trắng kích thước (1,5x2)cm được đựng trong túi màu trắng đã qua sử dụng; 14 ống thủy tinh màu trắng mỗi ống dài khoảng 22 cm đã qua sử dụng; 02 bộ dụng cụ để sử dụng ma túy đá (gồm 01 lọ nhựa trên có gắn ống hút và 01 lọ thủy tinh trên có gắn ống hút) đã qua sử dụng (Ghi chi tiết tại biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 30 - 9- 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định).

- Truy thu đối với Phạm V T số tiền 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) sung ngân sách Nhà nước.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Phạm V T và Cao V P, mỗi bị cáo phải

nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì các bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- CQĐT Công an huyện Giao Thủy;
- CQ THAHS Công an huyện Giao Thủy;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Giao Thủy;
- UBND xã B;
- UBND xã Y;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Ông Ngọc Lễ